

Bản án số: **125/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 11/8/2026

V/v: *Tranh chấp về ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Duệ.

2. Ông Lô Xuân Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2026/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa 84/2026/QĐST ngày 28 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Vi Văn H**, sinh ngày 09/7/1993.

Trú tại: Xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040093030667.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Thu O**, sinh ngày 21/6/1993.

Trú tại: Bản N, xã M, tỉnh Nghệ An. Nay là: Xóm T, xã M, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040193027451.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2026 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Vi Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thu O đăng ký kết hôn ngày 06/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Quý Hợp, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh H và chị O không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nay anh Vi Văn

H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Thu O.

Về con chung: Anh Vi Văn H và chị Lê Thị Thu O không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Lê Thị Thu O vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo hoãn phiên họp, hòa giải nhưng bị đơn chị Lê Thị Thu O đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Kết quả xác minh tại Công an xã Mùòng Ham, tỉnh Nghệ An: Trong phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chị Lê Thị Thu O hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản N, xã M, tỉnh Nghệ An.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các buổi làm việc. Nguyên đơn anh Vi Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28; 35; 39; 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho anh Vi Văn H được ly hôn với chị Lê Thị Thu O.

Về con chung: Anh Vi Văn H và chị Lê Thị Thu O không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Vi Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn anh Vi Văn H có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đối với chị Lê Thị Thu O và có nguyện vọng nuôi

con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Lê Thị Thu O có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản N, xã M, tỉnh Nghệ An (Nay là Xóm T, xã M, tỉnh Nghệ An.) theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[1.3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp, hòa giải nhưng bị đơn chị Lê Thị Thu O đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Vi Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lê Thị Thu O vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn H và chị Lê Thị Thu O làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 06/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nay là xã Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh H và chị O là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, các bên không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo chị O đến để hòa giải tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ, nhưng chị O đều vắng mặt không có lý do. Anh H xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với chị O nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với chị Lê Thị Thu O. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Vi Văn H được ly hôn với chị Lê Thị Thu O.

[2.2] Về con chung: Anh Vi Văn H và chị Lê Thị Thu O không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh Vi Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các điều 28, 35; 39; 147; khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn H đối với chị Lê Thị Thu O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vi Văn H được ly hôn chị Lê Thị Thu O.

2. Về tài sản chung: Anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Vi Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Vi Văn H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004603 ngày 16/6/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương